



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021 - 2022

Thực hiện theo Quyết định số 2799/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
1	Huỳnh Thái Thu	Ngân	02	11	1989	x	Trường Mầm non Nhật Quỳnh	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
2	Điểu Thị	Vương	25	12	1999	x	Trường Mầm non Nhật Quỳnh	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	Dân tộc thiểu số (Châu mạ)	5	96	97	96.5	100	Trúng tuyển
3	Võ Phương	Loan	19	6	1999	x	Trường Mầm non Nhật Quỳnh	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
4	Lê Thị Lan	Anh	02	6	1996	x	Trường Mầm non Nhật Quỳnh	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Không	0	95	95	95	95	Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Mai	Hoa	26	6	1985	x	Trường Mầm non Hồng Nhung	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	Không	0	90	85	87.5	87.5	Trúng tuyển
6	Nguyễn Hà Mai	Phương	16	6	1991	x	Trường Mầm non Hòa Lan	Kế toán viên trung cấp	05.032	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Không	0	90	87	88.5	88.5	Trúng tuyển
7	Nguyễn Thị Phương	Thùy	01	9	1981	x	Trường Mầm non An Nhơn	Văn thư viên trung cấp	02.008	Đại học	Lưu trữ và quản trị văn phòng	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
8	Nguyễn Quốc	Thiên	25	01	1985		Trường Mầm non An Nhơn	Văn thư viên trung cấp	02.008	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Không	0	95	94	94.5	94.5	Trúng tuyển
9	Đỗ Hoàng	Thạch	26	02	1989		Trường Mầm non An Nhơn	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Không	0	91	90	90.5	90.5	Trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
34	Dương Thị Huyền	Trang	20	9	1987	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	Không	0	90	92	91	91	Trúng tuyển
35	Đặng Nguyễn Quỳnh	Anh	06	8	1993	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	Không	0	81	80	80.5	80.5	Trúng tuyển
36	Nguyễn Thị	Quyết	15	5	1992	x	Trường Mầm non Hoa Sen	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học	Giáo dục mầm non	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
37	Nguyễn Thị Như	Ngọc	12	3	1988	x	Trường Mầm non Hoàng Yến	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán	Không	0	90	88	89	89	Trúng tuyển
38	Lê Hoàng	Anh	11	12	1991		Trường Mầm non Tường Vĩ	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	Không	0	86	86	86	86	Trúng tuyển
39	Nguyễn Hồng Phương	Thảo	30	11	1992	x	Trường Mầm non Tường Vĩ	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Không	0	85	87	86	86	Trúng tuyển
40	Phạm Thị Kiều	Nhân	16	02	1991	x	Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	Giáo viên tiểu học hạng III (Tổng phụ trách Đội)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	86	82	84	84	Trúng tuyển
41	Nguyễn Thị Thu	Thảo	17	8	1974	x	Trường Tiểu học Hanh Thông	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	90	90	90	90	Trúng tuyển
42	Nguyễn Hồ Trị	Quốc	20	8	1981		Trường Tiểu học Hanh Thông	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV)	V.07.06.15	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
43	Nguyễn Trương Gia	Ngọc	04	06	1996	x	Trường Tiểu học Hanh Thông	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
44	Trần Vũ Hoàng	Châu	22	12	1999	x	Trường Tiểu học Hanh Thông	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	90	90	90	90	Trúng tuyển
45	Vũ Thị	Thường	10	3	1993	x	Trường Tiểu học Hanh Thông	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tin học)	V.07.03.29	Đại học	Công nghệ thông tin	Con bệnh binh	5	90	90	90	95	Trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
46	Nguyễn Công	Hậu	20	6	1996		Trường Tiểu học Hanh Thông	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Thể dục)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục thể chất	Không	0	90	90	90	90	Trúng tuyển
47	Nguyễn Thanh	Tuấn	02	02	1986		Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Đại học	Luật Kinh tế	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
48	Nguyễn Hoàng Kim	Nga	28	02	1990	x	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	80	80	80	80	Trúng tuyển
49	Nguyễn Thị Phương	Loan	21	6	1986	x	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	Không	0	90	90	90	90	Trúng tuyển
50	Nguyễn Thị Minh	Anh	20	3	1999	x	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	75	75	75	75	Trúng tuyển
51	Phạm Thị Linh	Chi	13	5	1998	x	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	86	86	86	86	Trúng tuyển
52	Tô Thảo Phúc	Tâm	10	11	1995	x	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	V.07.03.29	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Không	0	90	90	90	90	Trúng tuyển
53	Trịnh Đỗ Minh	Trang	26	8	1998	x	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
54	Phạm Thị Minh	Trâm	19	11	1994	x	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tin học)	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm Tin học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
55	Hà Thu	Huyền	03	8	1993	x	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	69	65	67	67	Trúng tuyển
56	Lê Thị	Hiền	01	7	1996	x	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	77	75	76	76	Trúng tuyển
57	Đặng Thị	Thúy	18	10	1984	x	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
58	Lê Tuyết	Mai	16	02	1977	x	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	V.07.03.29	Đại học	Ngữ văn Anh	Không	0	45	47	46	46	Không trúng tuyển
59	Mai Thị	Mai	24	3	1999	x	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Không	0	87	85	86	86	Trúng tuyển
60	Trần Phước	Hà	02	01	1987		Trường Tiểu học An Hội	Nhân viên Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15	Trung cấp	Công nghệ thông tin	Không	0	90	92	91	91	Trúng tuyển
61	Nguyễn Cẩm	Trình	18	10	1987	x	Trường Tiểu học An Hội	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
62	Trương Thị Thu	Thúy	29	9	1990	x	Trường Tiểu học An Hội	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	89	90	89.5	89.5	Trúng tuyển
63	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	18	5	1982	x	Trường Tiểu học An Hội	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	48	46	47	47	Không trúng tuyển
64	Huỳnh Thị Bích	Vân	16	9	1980	x	Trường Tiểu học An Hội	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
65	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	18	02	1997	x	Trường Tiểu học An Hội	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	92	93	92.5	92.5	Trúng tuyển
66	Nguyễn Thanh	Trúc	27	4	1996	x	Trường Tiểu học An Hội	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
67	Nguyễn Thị	Thúy	08	05	1984	x	Trường Tiểu học Kim Đồng	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Không	0	90	90	90	90	Trúng tuyển
68	Nguyễn Quỳnh Diễm	Hương	23	7	1995	x	Trường Tiểu học Chi Lăng	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	95	92	93.5	93.5	Trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
69	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	03	3	1990	x	Trường Tiểu học Chi Lăng	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán	Không	0	88	90	89	89	Trúng tuyển
70	Vũ Thanh	Trúc	13	10	1992	x	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán	Không	0	88	90	89	89	Trúng tuyển
71	Nguyễn Hoàng Mai	Trâm	19	02	1999	x	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	94	95	94.5	94.5	Trúng tuyển
72	Nguyễn Minh	Phụng	06	5	1995		Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	87	91	89	89	Trúng tuyển
73	Lý Thị Phương	Dung	20	7	1987	x	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
74	Nguyễn Thanh	Hằng	05	3	1981	x	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
75	Nguyễn Thị Bích	Hồng	07	02	1988	x	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
76	Phạm Thị Hoàng	Anh	31	10	1987	x	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	45	46	45.5	45.5	Không trúng tuyển
77	Nguyễn Thảo	Như	03	05	1999	x	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	90	91	90.5	90.5	Trúng tuyển
78	Nguyễn Thị Minh	Anh	26	12	1989	x	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
79	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	06	3	1987	x	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	83	83	83	83	Trúng tuyển
80	Phạm Yến	Anh	08	11	1998	x	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	92	92	92	92	Trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
81	Nguyễn Quế	Anh	30	10	1992	x	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	44	43	43.5	43.5	Không trúng tuyển
82	Trần Thị Thùy	Trang	04	7	1995	x	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
83	Nguyễn Vũ Thiên	Tâm	16	11	1994		Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Không	0	95	94	94.5	94.5	Trúng tuyển
84	Đinh Thị Thanh	Huyền	03	01	1998	x	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
85	Lương Thị	Thu	15	10	1989	x	Trường Tiểu học Lê Văn Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
86	Đoàn Thị Ngọc	Hà	01	09	1975	x	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	61	60	60.5	60.5	Trúng tuyển
87	Nguyễn Thị	Nguyệt	03	8	1977	x	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Con đẻ của người bị nhiễm chất độc hóa học	5	70	66	68	73	Trúng tuyển
88	Đào Thị	Bình	11	7	1971	x	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán	Không	0	95	94	94.5	94.5	Trúng tuyển
89	Lê Thanh	Diệu	05	8	1995	x	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	62	60	61	61	Trúng tuyển
90	Phạm Thanh	Thảo	19	3	1998	x	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
91	Võ Hoàng Như	Uyên	07	01	1985	x	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán kiểm toán	Không	0	65	61	63	63	Không trúng tuyển
92	Trịnh Ngọc	Trâm	07	8	1995	x	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	90	93	91.5	91.5	Trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
93	Nguyễn Thị	Thảo	12	02	1994	x	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	93	95	94	94	Trúng tuyển
94	Trần Thị	Hoan	01	3	1997	x	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	Giáo viên: tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
95	Mai Thị Ngọc	Linh	14	7	1983	x	Trường Tiểu học Lê Hoàn	Giáo viên: tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
96	Nguyễn Thị	Huyền	11	10	1991	x	Trường Tiểu học Lê Hoàn	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Không	0	82	85	83.5	83.5	Trúng tuyển
97	Trần Thị	Loan	06	02	1986	x	Trường Tiểu học Lê Hoàn	Giáo viên: tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	73	72	72.5	72.5	Trúng tuyển
98	Nguyễn Ngọc	Huyền	13	01	1992	x	Trường Tiểu học Lê Hoàn	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	86	83	84.5	84.5	Trúng tuyển
99	Trần Văn	Quý	25	10	1996		Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Thể dục)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục thể chất	Không	0	80	80	80	80	Không trúng tuyển
100	Đỗ Thị Thanh	Hồng	06	11	1991	x	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	92	92	92	92	Trúng tuyển
101	Nguyễn Thị Thanh	Hương	13	11	1999	x	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
102	Trần Viết	Thế	06	05	1996		Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Thể dục)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục thể chất	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
103	Nguyễn Ngọc Diệu	Hiền	23	3	1997	x	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
104	Đỗ Hồng	Thắm	15	4	1997	x	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trung cấp	Thư viên - Thiết bị trường học	Không	0	85	85	85	85	Trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
105	Võ Văn	Hoàng	27	8	1999		Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Thể dục)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục thể chất	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
106	Lê Nguyễn Minh	Nguyễn	09	7	1998		Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	95	96	95.5	95.5	Trúng tuyển
107	Phạm Hoàng	Nam	01	6	1998		Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.30	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	92	92	92	92	Trúng tuyển
108	Hồ Thị Phương	Nhu	05	01	1996	x	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.30	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
109	Lê Thanh	Hoàng	01	12	1988		Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tin học)	V.07.03.29	Đại học	Công nghệ thông tin	Không	0	96	95	95.5	95.5	Trúng tuyển
110	Trần Anh	Nghĩa	17	5	1981		Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (Tổng phụ trách Đội)	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Không	0	85	85	85	85	Trúng tuyển
111	Lê Thị	Hoa	13	6	1998	x	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
112	Cao	Quý	21	8	1987		Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tin học)	V.07.03.29	Đại học	Khoa học máy tính	Không	0	92	92	92	92	Trúng tuyển
113	Nguyễn Đình	Phú	12	3	1998		Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Thể dục)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục thể chất	Không	0	94	94	94	94	Trúng tuyển
114	Dương Nguyễn Quỳnh	Hoa	27	6	1996	x	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	60	62	61	61	Không trúng tuyển
115	Phạm	Tú	17	12	1978	x	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	V.07.03.29	Đại học	Tiếng Anh	Không	0	92	91	91.5	91.5	Trúng tuyển
116	Nguyễn Thị Mai	Dung	27	02	1991	x	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	V.07.03.29	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Không	0	86	85	85.5	85.5	Trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
117	Lê Thị	Na	10	6	1993	x	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (môn Tiếng Anh)	V.07.03.29	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Không	0	90	90	90	90	Trúng tuyển
118	Huỳnh Ngọc Lam	Phuong	06	01	1999	x	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	90	91	90.5	90.5	Trúng tuyển
119	Lê Thanh	Tùng	11	01	1972		Trường Tiểu học Trần Quang Khải	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	80	80	80	80	Trúng tuyển
120	Âu Đức	Tú	02	01	1974	x	Trường Tiểu học Trần Quang Khải	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	95	95	95	95	Trúng tuyển
121	Trịnh Ngọc	Quyên	20	10	1994	x	Trường Tiểu học Trần Quang Khải	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	90	90	90	90	Trúng tuyển
122	Ngô Thanh Thùy	Ngân	04	8	1989	x	Trường Tiểu học Trần Quang Khải	Giáo viên tiểu học hạng III (nhiều môn)	V.07.03.29	Đại học	Giáo dục tiểu học	Không	0	85	85	85	85	Trúng tuyển
123	Vương Thanh	Toàn	01	12	1988		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên: trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	73	75	74	74	Không trúng tuyển
124	Nguyễn Thị Kim	Hiếu	07	8	1990	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên: trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	76	75	75.5	75.5	Không trúng tuyển
125	Phạm Thu	Hà	16	02	1987	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Nhân viên (thủ quỹ)	01.005	Đại học	Kế toán	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
126	Nguyễn Ngọc	Long	26	11	1996		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	80	76	78	78	Không trúng tuyển
127	Trần Thị Ánh	Nguyệt	09	7	1996	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
128	Đặng Thị Phương	Vy	09	9	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	87	83	85	85	Trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
129	Nguyễn Thị	Hòa	02	3	1981	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lịch sử)	V.07.04.32	Đại học	Lịch sử	Không	0	85	90	87.5	87.5	Trúng tuyển
130	Vì Thị Mộng	Duyên	08	5	1997	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	90	86	88	88	Trúng tuyển
131	Nguyễn Thị Thu	Trang	18	8	1988	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Nhân viên (thủ quỹ)	01.005	Đại học	Kế toán	Không	0	90	90	90	90	Trúng tuyển
132	Nguyễn Huỳnh Đức	Huy	24	9	1998		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
133	Nguyễn Thị	Ân	30	10	1996	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Toán học	Không	0	80	80	80	80	Không trúng tuyển
134	Nguyễn Thị Phương	Nhi	22	5	1996	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
135	Trần Ngọc	Hoàng	30	5	1988		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	76	74	75	75	Không trúng tuyển
136	Nguyễn Hoàng	Minh	10	7	1997		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
137	Lương Minh	Anh	21	01	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
138	Nguyễn Thị Tường	Vi	01	12	1997	x	Trường Trung học cơ sở Trường Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Địa lý)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Địa lý	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
139	Bạch Thị Kim	Loan	15	5	1988	x	Trường Trung học cơ sở Trường Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Địa lý)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Địa lý	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
140	Nguyễn Thị Anh	Đào	19	8	1992	x	Trường Trung học cơ sở Trường Sơn	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Không	0	88	86	87	87	Trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
141	Nguyễn Thị Phương	Thảo	19	4	1997	x	Trường Trung học cơ sở Trường Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lịch sử)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Không	0	78	78.5	78.25	78.25	Trúng tuyển
142	Nguyễn Tấn	Phú	29	8	1994		Trường Trung học cơ sở Trường Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
143	Văn Thị Bích	Hào	01	02	1995	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	63	61	62	62	Trúng tuyển
144	Trịnh Hoàng Lan	Vy	18	5	1997	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Đại học	Khoa học Thư viện	Không	0	70	75	72.5	72.5	Không trúng tuyển
145	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	20	11	1995	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
146	Lương Thị Hồng	Tư	10	01	1994	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Sinh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
147	Trần Thị Bích	Hào	06	5	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	51	55	53	53	Không trúng tuyển
148	Phùng Thị Hồng	Mận	18	9	1989	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	Không	0	90	90	90	90	Trúng tuyển
149	Nguyễn Lê Kim	Ngân	27	5	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	75	77	76	76	Trúng tuyển
150	Vô Thị Thu	Trang	16	11	1988	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng	Kế toán	Không	0	75	80	77.5	77.5	Trúng tuyển
151	Nguyễn Thị Thùy	Vân	30	10	1992	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	55	57	56	56	Không trúng tuyển
152	Trần Phương	Thảo	05	11	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
153	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	20	6	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
154	Ngô Văn	Luật	03	6	1980		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
155	Nguyễn Thị Thùy	Trang	12	8	1997	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	52	48	50	50	Không trúng tuyển
156	Phan Thị Thanh	Quy	10	4	1996	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Sinh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
157	Phan Thị Xuân	Kiều	17	8	1997	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
158	Bùi Thị Minh	Anh	09	3	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Nghi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
159	Trần Thị	Thoa	02	04	1993	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Không	0	85	89	87	87	Trúng tuyển
160	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	21	5	1994	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không	0	77	80	78.5	78.5	Trúng tuyển
161	Lê Minh	Công	01	01	1990		Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ly)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Vật li	Không	0	70	66	68	68	Không trúng tuyển
162	Nguyễn Thị Phương	Loan	24	12	1986	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	67	65	66	66	Không trúng tuyển
163	Phan Thị Ngọc	Bích	28	9	1986	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.02.26	Đại học	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Không	0	78	80	79	79	Trúng tuyển
164	Tạ Kim	Phú	08	6	1993	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	80	76	78	78	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
165	Mai Huỳnh	Cang	22	4	1992		Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên: trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	86	85	85.5	85.5	Trúng tuyển
166	Lê Thị	Thắm	27	3	1996	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lý)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Vật lí	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
167	Phan Thị	Hiếu	07	9	1996	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lý)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Vật lí	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
168	Phạm Thị Thu	Hường	05	4	1986	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lý)	V.07.04.32	Đại học	Vật lí	Không	0	75	75	75	75	Không trúng tuyển
169	Nguyễn Thị	Tuyền	01	01	1984	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.33	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	60	60	60	60	Không trúng tuyển
170	Phạm Thị	Phượng	01	6	1991	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lý)	V.07.04.32	Đại học	Vật lí	Không	0	84	82	83	83	Trúng tuyển
171	Trần Đăng	Khoa	31	7	1987		Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	50	50	50	50	Không trúng tuyển
172	Hoàng Thị Linh	Ngọc	26	9	1993	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lý)	V.07.04.32	Đại học	Vật lí	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
173	Lương Hoàng	Oanh	17	02	1988	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	90	91	90.5	90.5	Trúng tuyển
174	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	17	12	1993	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lý)	V.07.04.32	Đại học	Vật lí	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
175	Trần Minh	Tính	12	10	1987		Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
176	Trần Thị Đen	Ni	09	02	1997	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
177	Văn Thị Bích	Tuyển	17	9	1988	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lý)	V.07.04.32	Đại học	Vật lý	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
178	Nguyễn Thị Mỹ	Hân	22	3	1995	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	69	67	68	68	Không trúng tuyển
179	Nguyễn Thị	Huyền	29	7	1991	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
180	Trịnh Thị Thủy	Anh	16	02	1995	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lý)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Vật lý	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
181	Lê Thị	Oanh	23	3	1996	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
182	Trương Kim	Yến	15	12	1984	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lý)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Vật lý	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
183	Phan Huy	Thuận	06	01	1979		Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán Tin	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
184	Nguyễn Thị Thủy	Nga	23	5	1992	x	Trường Trung học cơ sở An Nhơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lý)	V.07.04.32	Đại học	Vật lý học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
185	Trần Thị	Hương	25	7	1996	x	Trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	Không	0	90	91	90.5	90.5	Trúng tuyển
186	Bùi Thụy Hoàng	Cúc	05	9	1987	x	Trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán	Không	0	94	90	92	92	Trúng tuyển
187	Thái Thị Huỳnh	Như	17	11	1992	x	Trường Trung học cơ sở Phan Văn Trị	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
188	Phan Duy	Khoa	11	9	1996		Trường Trung học cơ sở Gò Vấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lịch sử)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sĩ quan dự bị	5	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
189	Nguyễn Thảo	Nguyễn	02	12	1997	x	Trường Trung học cơ sở Gò Vấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lịch sử)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
190	Nguyễn Văn	Quang	10	3	1986		Trường Trung học cơ sở Gò Vấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.33	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
191	Nguyễn Thị Kim	Anh	02	02	1995	x	Trường Trung học cơ sở Gò Vấp	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ	Không	0	80	78	79	79	Trúng tuyển
192	Nguyễn Thị	Chi	16	8	1998	x	Trường Trung học cơ sở Gò Vấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.33	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	70	68	69	69	Trúng tuyển
193	Bùi Thị Mỹ	Hà	16	4	1999	x	Trường Trung học cơ sở Gò Vấp	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.33	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
194	Huỳnh Thị Kim	Ngân	06	10	1997	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Sinh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Không	0	85	85	85	85	Trúng tuyển
195	Hà Thành	Phong	04	02	1992		Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	80	81	80.5	80.5	Không trúng tuyển
196	Nguyễn Thị Minh	Tuyền	28	6	1991	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
197	Phạm Thị Thanh	Truyền	25	4	1988	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Con thương binh	5	87	85	86	91	Trúng tuyển
198	Nguyễn Thị Như	Nguyễn	06	10	1990	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Cen của người hưởng chính sách như thương binh	7.5	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
199	Huỳnh Phúc	Tài	09	10	1996		Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	85	85	85	85	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
200	Ngô Nguyễn Minh	Trúc	10	12	1993	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	87	87	87	87	Trúng tuyển
201	Võ Thị Hoa	Quỳnh	10	9	1994	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	77	76	76.5	76.5	Không trúng tuyển
202	Lê Thị	Huyền	21	01	1999	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Dân tộc thiểu số (Tày)	5	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
203	Đỗ Thị	Nhân	15	6	1996	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Sinh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
204	Phạm Thị Ngọc	Hương	30	10	1984	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
205	Chu Thị	Hạnh	02	6	1983	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Ngữ văn	Con bệnh binh	5	85	86	85.5	90.5	Trúng tuyển
206	Võ Thị Cẩm	Loan	05	5	1995	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Giáo dục công dân)	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục chính trị	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
207	Nguyễn Thị Ánh	Linh	18	3	1998	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Sinh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
208	Phú Thị Thanh	Thu	22	11	1995	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Dân tộc thiểu số (Chăm)	5	79	80	79.5	84.5	Trúng tuyển
209	Nguyễn Thị	Mai	27	12	1997	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	78	80	79	79	Không trúng tuyển
210	Nguyễn Thị	Hiền	13	9	1999	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
211	Mai Hùng	Cường	25	9	1996		Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
212	Phạm	Văn	01	6	1992		Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Dân tộc thiểu số	5	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
213	Phạm Thị Xuân	Thủy	02	8	1992	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Hóa học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
214	Trần Hồng Ngọc	Ngân	28	6	1992	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Hóa học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
215	Nguyễn Lê	Đạt	06	12	1993		Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Không	0	85	84	84.5	84.5	Trúng tuyển
216	Đặng Thị Như	Chung	04	11	1981	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Ngữ văn Anh	Không	0	92	93	92.5	92.5	Trúng tuyển
217	Trần Thị Hải	Anh	01	9	1990	x	Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Chiêu	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
218	Nguyễn Ngọc	Như	20	7	1997	x	Trường Trung học cơ sở Quang Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Sinh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Không	0	89	90	89.5	89.5	Trúng tuyển
219	Nguyễn Thị	Loan	13	3	1996	x	Trường Trung học cơ sở Quang Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lịch sử)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
220	Nguyễn Ngọc	Linh	17	5	1994	x	Trường Trung học cơ sở Quang Trung	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Không	0	95	96	95.5	95.5	Trúng tuyển
221	Trần Thị Thu	Hà	29	10	1976	x	Trường Trung học cơ sở Thông Tây Hội	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán	Không	0	78	78	78	78	Trúng tuyển
222	Trần Đoàn Hoàng	Minh	26	11	1999		Trường Trung học cơ sở Thông Tây Hội	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.33	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	67	67	67	67	Trúng tuyển
223	Nguyễn Thị Kim	Thảo	15	12	1991	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Âm nhạc)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Không	0	85	85	85	85	Trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
224	Đỗ Thị Lê	Xuyến	05	10	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Địa lý)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Địa lý	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
225	Phạm Võ Cẩm	Tú	08	8	1997	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Sinh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Sinh học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
226	Nguyễn Thành	Công	20	6	1999		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Không	0	80	81	80.5	80.5	Không trúng tuyển
227	Lê Thị Ngọc	Thúy	16	5	1990	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Không	0	90	89	89.5	89.5	Trúng tuyển
228	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	01	3	1995	x	Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
229	Phạm Thị Mỹ	Hằng	30	8	1997	x	Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Địa lý)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Địa lý	Không	0	42	44	43	43	Không trúng tuyển
230	Nguyễn Tại Hà	Thanh	09	4	1983	x	Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	60	56	58	58	Không trúng tuyển
231	Nguyễn Tại Kim	Ngân	13	02	1999	x	Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
232	Phạm Trọng	Mạnh	07	02	1989		Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	75	76	75.5	75.5	Trúng tuyển
233	Lê Nguyễn Thùy	Linh	20	8	1999	x	Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	75	73	74	74	Không trúng tuyển
234	Phạm Quốc	Đạt	11	3	1985		Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Dân tộc thiểu số (Hoa)	5	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
235	Trần Thái	Hiền	19	4	1998		Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiểu học)	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục thể chất	Không	0	78	82	80	80	Trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
236	Hoàng Đình	Huy	02	9	1999		Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
237	Nguyễn Hoàng Minh	Hiếu	28	12	1997		Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	65	67	66	66	Không trúng tuyển
238	Lê Thị	Thương	10	5	1996	x	Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
239	Nguyễn Thị	Thúy	02	7	1994	x	Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên: trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
240	Phan Ngọc	Dung	24	3	1999	x	Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên: trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	76	78	77	77	Trúng tuyển
241	Nguyễn Hương	Trầm	15	7	1999	x	Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên: trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	82	83	82.5	82.5	Trúng tuyển
242	Phạm Thị	Xuân	25	3	1995	x	Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên: trung học cơ sở hạng III (Hóa)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Hóa học	Không	0	73	73	73	73	Không trúng tuyển
243	Nguyễn Chinh Minh	Nhật	15	10	1987		Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên: trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	66	68	67	67	Không trúng tuyển
244	Nguyễn Thị	Mai	18	01	1998	x	Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên: trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	56	59	57.5	57.5	Không trúng tuyển
245	Quách Thị	Hồng	10	9	1995	x	Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên: trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
246	Phạm Đức	Thắng	02	12	1996		Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên: trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	59	63	61	61	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
247	Cao Xuân	Thiếu	20	9	1983		Trường Trung học cơ sở Tân Sơn	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Toán - Tin học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
248	Đặng Hải	Yến	05	4	1987	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán	Không	0	50	51	50.5	50.5	Không trúng tuyển
249	Nguyễn Thu	Thúy	04	10	1989	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng	Kế toán kiểm toán	Không	0	70	72	71	71	Trúng tuyển
250	Bạch Thị	Duyên	20	11	1985	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Không	0	65	68	66.5	66.5	Trúng tuyển
251	Nguyễn Thị	Thoan	18	3	1998	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Địa lý)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Địa lý	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
252	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	28	7	1998		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Địa lý)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Địa lý	Không	0	70	71	70.5	70.5	Trúng tuyển
253	Hoàng Quang	Ty	09	3	1989		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Âm nhạc)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Con thương binh	5	71	73	72	77	Trúng tuyển
254	Phạm Nhật	Tấn	29	6	1997		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lịch sử)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Không	0	65	65	65	65	Trúng tuyển
255	Nguyễn Thị	Hương	10	4	1988	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Địa lý)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Địa lý	Không	0	70	70	70	70	Trúng tuyển
256	Nguyễn Duy	Hoàng	20	11	1989		Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Thể dục)	V.07.04.32	Đại học	Giáo dục thể chất	Bộ đội xuất ngũ	2.5	72	74	73	75.5	Trúng tuyển
257	Phạm Thị	Hường	24	10	1990	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lịch sử)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Dân tộc thiểu số	5	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
258	Phạm Thị Thu	Hà	24	10	1994	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Dân tộc thiểu số	5	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
259	Trần Thủy	Dung	10	9	1999	x	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V 07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Dân tộc thiểu số (Hoa)	5	40	42	41	46	Không trúng tuyển
260	Hoàng Thị	Liên	20	11	1990	x	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Lịch sử)	V 07.04.32	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Không	0	78	80	79	79	Trúng tuyển
261	Nguyễn Vũ Ngọc Thiên	Trúc	26	12	1997	x	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V 07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	70	70	70	70	Trúng tuyển
262	Nguyễn Bảo	Ngọc	09	02	1999	x	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V 07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
263	Từ Hữu	Nguyên	15	02	1998		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V 07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Dân tộc thiểu số (Hoa)	5	50	50	50	55	Không trúng tuyển
264	Trần Duy	Phương	21	01	1983		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Nhân viên Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15	Trung cấp	Công nghệ thông tin	Công an xuất ngũ	2.5	80	80	80	82.5	Trúng tuyển
265	Ngô Thị	Thủy	30	8	1982	x	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán	Không	0	80	80	80	80	Trúng tuyển
266	Hồ Ngọc Khánh	Ly	27	01	1979	x	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Nhân viên (thủ quỹ)	01.005	Cao đẳng	Kế toán	Không	0	100	100	100	100	Trúng tuyển
267	Nguyễn Văn	Hạnh	16	6	1994		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V 07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Không	0	83	85	84	84	Trúng tuyển
268	Đỗ Mạnh	Danh	05	12	1987		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V 07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	60	60	60	60	Không trúng tuyển
269	Nguyễn Quốc	Sinh	25	5	1985		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V 07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
270	Lê Văn	Huy	20	6	1983		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V 07.04.32	Đại học	Tiếng Anh	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
271	Nguyễn Quỳnh	Anh	05	3	1998	x	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Không	0	85	88	86.5	86.5	Trúng tuyển
272	Hoàng Thị Kim	Dung	11	10	1992	x	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
273	Nguyễn Ngọc	Tiên	27	5	1990	x	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
274	Lê Thụy	Hoàng	01	12	1991	x	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
275	Hồ Thị Khánh	Nhi	12	8	1994	x	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
276	Nguyễn	Bảo	20	4	1997		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Không	0	84	86	85	85	Trúng tuyển
277	Nguyễn Thái Cảnh	Trung	28	10	1994		Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Không	0	71	70	70.5	70.5	Trúng tuyển
278	Nguyễn Khương	Nhi	21	3	1999	x	Trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
279	Lê Trọng	Cầu	29	01	1990		Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	50	51	50.5	50.5	Không trúng tuyển
280	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	05	01	1988	x	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Ngữ văn)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Con thương binh	5	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
281	Nguyễn Hoàng	Phúc	29	10	1998		Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	87	85	86	86	Trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngạch	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
282	Nguyễn Thị Quỳnh	Thư	13	02	1997	x	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
283	Dương Quỳnh	Trang	03	11	1987	x	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Kế toán viên trung cấp	06.032	Đại học	Kế toán	Không	0	95	93	94	94	Trúng tuyển
284	Nguyễn Thị Phương	Thảo	27	8	1991	x	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	40	39	39.5	39.5	Không trúng tuyển
285	Hoàng Văn	Duy	28	4	1999		Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	63	65	64	64	Trúng tuyển
286	Trịnh Thị Kim	Oanh	05	5	1986	x	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Nhân viên Quản trị viên hệ thống hạng IV	V11.06.15	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Quản nhân chuyên nghiệp phục viên	5	88	90	89	94	Trúng tuyển
287	Đặng Hữu	Tôn	01	11	1996		Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
288	Đặng Trung	Hiền	10	5	1991		Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Thể dục)	V.07.04.32	Đại học	Huấn luyện thể thao	Không	0	85	87	86	86	Trúng tuyển
289	Công Chí	Cường	27	6	1999		Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	78	76	77	77	Trúng tuyển
290	Lê Trọng	Tồn	15	7	1993		Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
291	Nguyễn Hữu	Văn	12	12	1987		Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
292	Đỗ Ngọc Thùy	Uyên	28	02	1992	x	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
293	Hoàng Thị Thu	Sương	18	12	1998	x	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh			Nữ	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Vị trí việc làm tuyển dụng	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng, điểm ưu tiên		Điểm chấm của Thành viên sát hạch 1	Điểm chấm của Thành viên sát hạch 2	Điểm chung của 2 thành viên sát hạch	Tổng điểm	Kết quả
			Ngày	Tháng	Năm							Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	18	19	20	21	22
294	Trịnh Thị Diễm	Kiều	04	02	1998	x	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.33	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
295	Trần Minh	Đức	02	3	1992		Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	61.5	62	61.75	61.75	Không trúng tuyển
296	Nguyễn Thị Thu	Hòa	10	11	1998	x	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
297	Lưu Thị Lệ	Thu	04	01	1998	x	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
298	Lê Nguyễn Trang	Đài	20	01	1999	x	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Toán)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Toán học	Không	0	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển
299	Đinh Hà Thiên	Bảo	19	4	1999		Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Giáo viên trung học cơ sở hạng III (Tiếng Anh)	V.07.04.32	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Không	0	46.5	44.5	45.5	45.5	Không trúng tuyển

Danh sách có 299 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP